TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST Ngày 04-8-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Hồng Vân

Ông Đỗ Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương- Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2026/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994 số CCCD: 022194005112; nơi cư trú: Khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cao Thế A, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà D B đường 7 tháng 3, TDP T, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2026, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Cao Thế A quyết định kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố M nay là phường M, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/4/2014.

Quá trình chung sống: Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do khác biệt về tính cách và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, suộc sống gia đình không có tiếng nói chung, việc ai người ấy làm, tiền ai người ấy tiêu, không ai còn quan tâm đến ai, tình cảm ngày một phai nhạt. Từ năm 2017, chị và hai con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống còn anh Thế A về Hải Phòng sống cùng mẹ đẻ. Anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Cao Thế A.

Về con chung: Chị và anh Cao Thế A có 02 con chung là Cao Gia H, sinh ngày 31/10/2012 và cháu Cao Gia H1, sinh ngày 15/5/2014. Từ ngày anh chị sống ly thân đến nay, hai cháu do chị chăm sóc và nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu Tòa án giao hai cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Cao Thế A: Anh Thế A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, không văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tại phiên tòa hôm nay anh Thế A vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của người tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Cao Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Cao Thế A.

Về con chung: Chị T và anh Cao Thế A có 02 con chung là cháu Cao Gia H, sinh ngày 31/10/2012 và cháu Cao Gia H1, sinh ngày 15/5/2014. Từ khi anh chị sống ly thân cháu H và cháu H1 ở với chị T. Xét chị T có đủ điều kiện nuôi dưỡng các cháu, hai cháu đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Anh Cao Thế A không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung là cháu H và cháu H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến

khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm khởi kiện, bị đơn là anh Cao Thế A trú tại phường H, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Cao Thế A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Cao Thế A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không còn tin tưởng, thương yêu chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Như vậy, xác định mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, vợ chồng không chung sống cùng nhau, anh chị không còn yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã vi phạm Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Cao Thế A có 02 con chung là cháu Cao Gia H, sinh ngày 31/10/2012 và cháu Cao Gia H1, sinh ngày 15/5/2014. Từ năm 2017 đến nay, anh chị sống ly thân thì cháu H và cháu H1 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện nuôi con, chị T có đủ điều kiện nuôi con, chị có công việc và thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Cao Thế A không có ý kiến gửi cho Tòa án. Hiện nay các cháu được chị T nuôi dưỡng, chăm sóc và phát triển tốt. Mặt khác, cháu H và cháu H1 đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét yêu cầu của chị T về con chung là phù hợp quy định của pháp luật và thực tế. Căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là cháu Cao Gia H và cháu Cao Gia H1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Cao Thế A được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị T được ly hôn với anh Cao Thế A.

2. Về con chung: Giao cháu Cao Gia H, sinh ngày 31/10/2012 và cháu Cao Gia H1, sinh ngày 15/5/2014 cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003141 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Lê Thị T và anh Cao Thế A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Minh **Dương Thị Hồng Vân** **Nguyễn Thị Hằng**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4- Hải Phòng;
- Phòng THA dân sự khu vực 4-Hải Phòng;
- UBND phường Móng Cái 1, tỉnh Quảng Ninh (GCNKH số 26 ngày 21/4/2014 Hải Xuân);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Duyên **Nguyễn Minh Hằng** **Nguyễn Thị Hằng**

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- UBND phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (GCNKH số 20 ngày 03/4/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng